

Số: 2212/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng: Số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020; số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 62/TTr-SXD ngày 08/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 (Chín) thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo). Nội dung chi tiết thủ tục hành chính thực hiện theo các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng: Số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020; số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 2694/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 3365/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 v/v công bố bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

Phụ lục
DANH MỤC HƯỞNG TIỀN HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 2212 /QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG						
1	1.009994.000.00.00.H54	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.</p> <p>Nhà ở riêng lẻ: 60.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 120.000đ/ 1 giấy phép</p> <p>- Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh</p> <p>Nhà ở riêng lẻ: 30.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 60.000đ/ 1 giấy phép</p>	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.009995.000.00.00.H54	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	10 ngày làm việc		<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. Nhà ở riêng lẻ: 60.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 120.000đ/ 1 giấy phép</p> <p>- Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh Nhà ở riêng lẻ: 30.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 60.000đ/ 1 giấy phép</p>	
3	1.009996.000.00.00.H54	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	10 ngày làm việc		<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. Nhà ở riêng lẻ: 60.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 120.000đ/ 1 giấy</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh Nhà ở riêng lẻ: 30.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 60.000đ/ 1 giấy phép	
4	1.009997.000.00.00.H54	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. Nhà ở riêng lẻ: 60.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 120.000đ/ 1 giấy phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Nhà ở riêng lẻ: 30.000đ/ 1 giấy phép Công trình khác: 60.000đ/ 1 giấy phép	
5	1.009998.000.00.00.H54	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	03 ngày làm việc		- Nộp hồ sơ trực tiếp: Theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí. Gia hạn giấy phép xây dựng: 12.000 đồng/ 1 giấy phép - Nộp hồ sơ theo dịch vụ công 3,4: Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên địa bàn tỉnh Gia hạn giấy phép xây dựng: 6.000 đồng/ 1 giấy phép	
6	1.009999.000.00.00.H54	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng	03 ngày làm việc		Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				
II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC						
1	1.002662.000.00.00.H54	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo tỷ lệ % tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
2	1.003141.000.00.00.H54	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo tỷ lệ % tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	1.008455.000.00.00.H54	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	09 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	- Lệ phí và phí: Không quy định - Chi phí thực tế (tài liệu, in ấn, trích lục...).	Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng
